

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 14/12/2017
(V/v Nguyễn Văn Tú bị truy tố
về tội MBTPCMT)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thuật và ông Phạm Văn Phong

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Anh Phương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Ngô Thanh Hải; Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Xét xử sơ vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 10/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QQĐXXST – HS ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: TK Đ, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị V; Có vợ là Vũ Thị Kim L và có 01 con (02 tuổi); Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện P đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Hoàng Quốc T; sinh năm 1982; trú tại tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh H

Anh Phạm Danh K, sinh năm 1984; Trú tại thôn P, xã N, huyện P, TP Hà Nội. Anh T, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 27/7/2017, tại phòng số 3, quán Karaoke T.A, thuộc địa phận thôn U, xã P, huyện P, Công an huyện P đã bắt quả tang Nguyễn Văn T bán ma túy cho Hoàng Quốc T quê ở thị trấn Q, huyện K, tỉnh H. Thu giữ tại khe ghế Sofa cạnh chỗ T ngồi 01 gói ni lon nghi là ma túy, tiền mặt 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe Honda Wave BKS 36F1 - xxxx, thu giữ tại túi quần sau của T 01 gói ma túy và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Master.

Theo kết luận giám định số 5141/KLGD - PC54 ngày 05/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lon thu giữ ...của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng 1,352 gam”.

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lon thu giữ ...của Hoàng Quốc T là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,199 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận số ma túy túy trên, T đã mua của một người không quen biết tại khu vực bến xe buýt Nước Ngầm với giá 1.800.000 đồng; Tú mang về chia làm 02 gói và mang bán cho Tuấn 01 gói với giá 400.000 đồng theo lời hẹn của Tuấn (nhưng trên thực tế là T tự lấy điện thoại của anh Nguyễn Danh K là bạn T, gọi mua ma túy của T), và khi T mang ma túy đến quán Ka raoke để giao cho T thì bị Công an huyện P bắt giữ.

Đối với Hoàng Quốc T, cơ quan điều tra xác định Tuấn mua ma túy với số lượng ít, chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự về hành vi mua trái phép chất ma túy nên xử phạt hành chính.

Tại cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 09/11/2017 của VKSND huyện P, đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa: Nguyễn Văn T thừa nhận do nghiện ma túy, nên sáng ngày 27/7/2017 bị cáo đi mua 01 gói ma túy dạng Methamphetamine và đến đầu giờ chiều thì bán lại 01 phần cho Hoàng Quốc T kiếm lời, nhưng bị Công an huyện P phát hiện bắt giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, giữ nguyên tội danh, khung hình phạt đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194 và các quy định khác của BLHS để xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 - 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, tài sản và án phí theo qui định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không đề nghị được tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/7/2017, tại địa phận thôn quán Karaoke T.A, thuộc địa phận thôn U, xã P, huyện P, Công an huyện P đã bắt quả tang Nguyễn Văn T đã có hành vi bán ma túy trái phép cho Hoàng Quốc T, thu giữ 02 gói ma túy với trọng lượng 1,551 gam loại Methamphetamine, 400.000 đồng mà bị cáo thu lợi bất chính cùng các công cụ, phương tiện, bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy có đủ

căn cứ để truy tố, xét xử bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Xét bị cáo là người nghiện ma túy, thực hiện tội phạm với mục đích thu lợi bất chính, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giúp đỡ bị cáo khắc phục sai phạm và phục vụ công tác đấu tranh rắn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, xét bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ, mà áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS giảm nhẹ đáng kể hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo làm nghề nông, thu nhập thấp, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với đối tượng Hoàng Quốc T đã có hành vi mua ma túy trái phép của Tú với mục đích để sử dụng, theo tiết b, điểm 3.3 khoản 3, mục II của Thông tư liên tịch số 17/2007/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn việc áp dụng một số qui định tại Chương XVIII các tội phạm về ma túy của BLHS 1999 thì chỉ xử lý người mua ma túy “nhằm bán cho người khác” nên cơ quan điều tra chỉ xử lý hành chính Tuấn là thỏa đáng.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo ở bến xe Nước Ngầm, cơ quan điều tra chưa chứng minh được là ai, ở đâu, nên tách ra để làm rõ và xử lý sau là phù hợp; Tòa không xét.

Về tang vật của vụ án: 02 phong bì đã được cơ quan công an thu giữ, niêm phong theo qui định của pháp luật, bên trong có chứa 1,551 gam Methamphetamine, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Master cũ đã qua sử dụng của bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy, cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng chiếc điện thoại Oppo đã cũ của anh Phạm Danh K mà T tự lấy để liên lạc với T mua ma túy, anh K không biết nên cần tuyên trả lại cho anh K.

Đối với chiếc xe máy Hon da Wave BKS 36F1 - xxxx bị cáo khai mượn của anh Nguyễn Phúc Đ ở thôn N, xã N. Tuy nhiên, hiện Đ không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra tách ra làm rõ sau là phù hợp. Tòa không xét

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 2, điều 33, điều 45, điều 47; điều 41, BLHS; Điều 76, điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Nguyễn Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2017.

Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền 400.000 đồng, tiền bị cáo thu lợi bất chính mà có. (Phiếu ủy nhiệm chi ngày 29/11/2017)

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước có hình dấu vuông, bên trong ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện Phú Xuyên, tên đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội. Ngày niêm phong 27/7/2017, mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T và giám định viên, bên trong có chứa 1,352 gam Methamphetamine. 01 phong bì niêm phong mặt trước có hình dấu vuông, bên trong ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng Hoàng Quốc T, sinh năm 1982, trú tại thị trấn Q, huyện K, tỉnh H. Ngày niêm phong 27/7/2017, mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng Hoàng Văn T và giám định viên, bên trong có chứa 0,199 gam Methamphetamine, theo kết luận giám định số 5141/KLGĐ - PC54 ngày 05/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc hiệu Master cũ đã qua sử dụng của bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy trái pháp luật.

Trả lại anh Phạm Danh K 01 chiếc điện thoại Oppo đã qua sử dụng không dùng vào việc thực hiện tội phạm

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2017)

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TATP
- CA Huyện
- VKS huyện
- Chi cục THADS
- Sở Tư pháp
- UBND xã P
- Bị cáo
- L- u hồ sơ vụ án

Nguyễn Văn Quang